

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ LĨNH**

Số: 11/2018/NQ-HĐND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Trà Lĩnh, ngày 20 tháng 12 năm 2018

**NGHỊ QUYẾT
Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
huyện Trà Lĩnh năm 2019**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ LĨNH
KHÓA XIX - KỲ HỌP THỨ 07**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 2089/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019;

Xét Tờ trình số 174/TTr-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Trà Lĩnh về việc đề nghị phê chuẩn Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 huyện Trà Lĩnh như sau:

I. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

* Một số chỉ tiêu kinh tế

1- Giá trị sản xuất công nghiệp:	6 tỷ đồng.
2- Tổng sản lượng lương thực có hạt: 19.340,5 tấn; Giá trị sản xuất nông nghiệp/ha: 39 triệu đồng trở lên.	
3- Thu ngân sách trên địa bàn:	26.735 triệu đồng.
4- Sản lượng đỗ tương:	587,5 tấn.
5- Lạc:	190,3 tấn.
6- Cây Khoai tây:	1.500 tấn.
7- Cây Mía:	1.560 tấn.
8- Cây Sắn:	572,9 tấn.
9- Cây dong riềng:	150 tấn.

10- Cây Chanh leo:	640 tấn.
11- Cỏ Chăn nuôi:	17 ha.
12- Tổng đàn bò:	3.309 con.
13- Tổng đàn trâu:	5.899 con.
14- Tổng đàn lợn:	22.541 con.
15- Tổng đàn gia cầm:	119.840 con.
16- Thành lập HTX:	01 HTX trở lên.

17- Mỗi xã phấn đấu đạt thêm ít nhất 01 tiêu chí về xây dựng nông thôn mới; duy trì, giữ vững các tiêu chí nông thôn mới đối với các xã Cao Chương, Quang Hán.

* *Các chỉ tiêu xã hội*

- 18- Giảm tỷ suất sinh: 0,1 %o.
19- Giảm tỷ lệ hộ nghèo: 3%.
20- Duy trì kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ đã đạt được trên địa bàn.
21- Số hộ được sử dụng điện sinh hoạt: 99%; tỷ lệ các hộ sử dụng nước hợp vệ sinh 91%.
22- Duy trì số hộ được xem truyền hình: 99%.
23- Phấn đấu 63% số làng xóm, khu phố; 94% cơ quan, đơn vị, trường học; 83% hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hoá.
24- Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng xuống còn 16,5%.
25- Xây dựng Trường chuẩn quốc gia: 01 trường.
26- Duy trì xã đạt tiêu chí Quốc gia về Y tế.

* *Chỉ tiêu về môi trường*

- 27- Tỷ lệ che phủ rừng đạt: 54 %.
28- Phấn đấu số hộ đưa gia súc ra khỏi gầm sàn đạt 10% trở lên (theo số liệu năm 2015).

* *Chỉ tiêu về quốc phòng - an ninh*

- 29- Tuyển quân năm 2019 đạt 100% chỉ tiêu giao;

- 30- Phấn đấu thực hiện mục tiêu 3 giảm trên địa bàn huyện.

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp - nông thôn

Tập trung chỉ đạo sản xuất và bảo vệ sản xuất, đặc biệt là công tác phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; đẩy mạnh công tác chuyển giao tiến bộ

khoa học, công nghệ nhằm duy trì và nâng cao về năng suất, chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, nâng cao thu nhập trên đơn vị diện tích và khả năng cạnh tranh của nông sản hàng hóa trên thị trường. Chuyển đổi cơ cấu các loại cây trồng có tiềm năng, năng suất, hiệu quả kinh tế vào thực tế sản xuất; nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả kinh tế cao.

Tập trung đầu tư xây dựng, duy tu bảo dưỡng kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất, công trình phòng, chống, cảnh báo thiên tai, nâng cao năng lực quản lý rủi ro. Thường xuyên theo dõi tình hình khí tượng, thủy văn, diễn biến nguồn nước, chất lượng nước. Thực hiện tốt công tác điều tiết nước phục vụ sản xuất nông nghiệp; thường xuyên theo dõi, tổng hợp các ý kiến đề xuất của các xã, thị trấn để có những phương án điều chỉnh kịp thời.

Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách khuyến khích, hỗ trợ của Nhà nước đối với nông nghiệp, nông thôn. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với tất cả các yếu tố đầu vào của sản xuất và đầu ra của nông sản hàng hóa; hạn chế tình trạng phân bón, thức ăn cho gia súc, gia cầm, thuốc, hóa chất giả; giống cây trồng, vật nuôi kém chất lượng lưu thông, mua bán trên địa bàn huyện gây ảnh hưởng xấu đến sản xuất.

Tiếp tục tổ chức thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Chỉ đạo theo dõi, kiểm tra, giám sát tình hình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện; tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về nông thôn mới, tiếp tục huy động và lồng ghép các nguồn vốn để hỗ trợ nhân dân di dời chuồng trại gia súc ra khỏi sàn nhà.

2. Về quản lý hạ tầng giao thông, quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản và môi trường

Tăng cường công tác quản lý hành lang giao thông, kiên quyết xử lý hành vi lấn chiếm lòng, lề đường, quản lý hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản, kiên quyết xử lý vi phạm đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh gây ô nhiễm môi trường ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân.

Tiếp tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân có nhu cầu theo quy định. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường sinh thái của nhân dân và các tổ chức. Làm tốt công tác tuyên truyền vận động nhân dân, đẩy nhanh tiến độ đền bù giải phóng mặt bằng đối với các dự án đầu tư trên địa bàn.

3. Về xây dựng cơ bản

Hoàn thiện các thủ tục đúng quy định của Luật Đầu tư công để các công trình dự án sớm được triển khai thực hiện, đúng tiến độ, hạn chế điều chỉnh vốn và chuyển nguồn sang năm sau. Chỉ đạo các Chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án và bàn giao đưa vào sử dụng các dự án để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Tăng cường giám sát đầu tư cộng đồng trong công tác xây dựng cơ bản, xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục tăng cường kiểm tra, thanh tra hoạt động đầu

tư và chất lượng đầu tư công trình xây dựng cơ bản, tăng cường quản lý và cấp phép xây dựng đối với hoạt động xây dựng cơ bản tư nhân trên địa bàn.

4. Tăng cường công tác phòng chống buôn lậu và gian lận thương mại

Thường xuyên chỉ đạo các lực lượng trong công tác chống buôn lậu và gian lận thương mại. Kiên quyết xử lý vi phạm đối với các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, kinh doanh trái pháp luật.

5. Thu - Chi ngân sách và quản lý tài sản công

Đẩy mạnh tuyên truyền Luật Thuế, chính sách thuế nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong thực hiện nghĩa vụ thuế với nhà nước (đặc biệt là chính sách thu thuế từ chuyển mục đích sử dụng đất).

Chủ động rà soát các nguồn thu trên địa bàn, tăng cường thu nợ đọng thuế, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, quản lý thuế.

Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn về cấp phép kinh doanh nhằm tạo điều kiện thuận lợi để các cá nhân, tập thể hoạt động sản xuất kinh doanh tạo nguồn thu nộp ngân sách nhà nước.

Tiếp tục thực hiện tự chủ tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định 117, Nghị định 130 và Nghị định 141, Nghị định 16 của Chính phủ. Thường xuyên quán triệt thực hành tiết kiệm chống lãng phí, chống tham nhũng trong sử dụng ngân sách nhà nước. Quản lý tài sản và mua sắm tài sản công theo định mức Quyết định 58 của Thủ tướng Chính phủ.

6. Về lĩnh vực văn hóa - xã hội

Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho giáo dục. Duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục đã đạt được trên địa bàn.

Tiếp tục thực hiện các biện pháp để nâng cao chất lượng dịch vụ y tế. Phát hiện và khống chế dịch bệnh, không để xảy ra dịch trên diện rộng. Tăng cường kiểm soát an toàn vệ sinh thực phẩm; củng cố mạng lưới y tế cơ sở, thực hiện tốt các chính sách về y tế và các loại hình bảo hiểm y tế, chính sách khám chữa bệnh cho người có công, người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi và các đối tượng chính sách xã hội.

Thực hiện hiệu quả các chính sách an sinh xã hội và chăm sóc người có công, đặc biệt là công tác giảm nghèo, tạo việc làm. Phát triển kinh tế hộ gia đình, tạo điều kiện cho người nghèo chủ động vươn lên tự thoát nghèo. Tập trung nguồn lực đầu tư để giảm nghèo bền vững, ưu tiên các xã còn có tỷ lệ hộ nghèo cao.

Tập trung thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Tiếp tục mở rộng phủ sóng truyền hình, mạng bưu chính viễn thông.

7. Xây dựng đội ngũ cán bộ bảo đảm về cơ cấu, số lượng và chất lượng, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội

Tiếp tục rà soát, đánh giá thực trạng số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ từ cấp huyện đến cấp xã, làm cơ sở cho việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân

chuyển sử dụng cán bộ; trên cơ sở đó xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới.

Thực hiện tốt việc cử đi đào tạo, đào tạo lại nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và cán bộ chuyên môn, đặc biệt là ở cấp xã cần thực hiện việc bồi dưỡng, tập huấn các nội dung chuyên đề nhằm trang bị kiến thức quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

8. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2020, tập trung vào đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho tổ chức và công dân đến liên hệ công việc. Tiếp tục triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước; thực hiện tốt cơ chế một cửa ở cấp huyện và cấp xã.

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng và chuẩn hóa cán bộ, công chức trong các cơ quan quản lý nhà nước các cấp để có đủ kỹ năng và năng lực thực hiện nhiệm vụ, tiếp tục đổi mới cơ chế sắp xếp và bổ nhiệm nhân sự theo hướng nâng cao vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức.

9. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cùng với các văn bản pháp luật mới cho cán bộ và nhân dân nhằm nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật. Làm tốt công tác hộ tịch, chứng thực và hoà giải ở cơ sở, nâng cao hiệu quả hoạt động của các câu lạc bộ trợ giúp pháp lý của các xã, thị trấn.

10. Tăng cường quốc phòng, an ninh

Đảm bảo an ninh biên giới, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; nắm vững tình hình xuất nhập cảnh, tình hình dân tộc, tôn giáo để có biện pháp xử lý khi có tình huống bất thường xảy ra; Tập trung thực hiện có hiệu quả Đề án 3 giảm trên địa bàn huyện.

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao cho Uỷ ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ năm 2019; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân huyện theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Nghị Quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Trà Lĩnh khoá XIX kỳ họp thứ 07 thông qua ngày 20 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 27 tháng 12 năm 2018./.

CHỦ TỊCH

Nông Văn Đàm